

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỮU LŨNG
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 110/2023/HS-ST
Ngày 23-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Cường

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phạm Văn Xuân.
- Bà Vũ Thị Cúc.

- Thư ký phiên toà: Bà Vy Khánh Ly - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 109/2023/TLST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 109/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2023, đối với bị cáo:

Ngô Thị X (tên gọi khác: Không có), sinh ngày 05 tháng 10 năm 1981, tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Y, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn H, sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1963; chồng: Nông Văn B, sinh năm 1977; con: 04 con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2013. Tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/8/2023 đến nay. Có mặt.

- Bị hại: Ông Lý Văn H, sinh năm 1975 (Đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Lương Thị H1, sinh năm 1979. Địa chỉ: Thôn Đ1, xã Y, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Lương Thị Hà: Ông Lý Văn H2, sinh năm 1980. Địa chỉ: Thôn A, xã S, huyện H, tỉnh Lạng Sơn (Văn bản ủy quyền ngày 18 tháng 9 năm 2023). Có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Nông Văn B, sinh năm 1977. Địa chỉ: Thôn Đ, xã Y, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

2. Bà Lương Thị Hà, sinh năm 1979. Địa chỉ: Thôn Đ1, xã Y, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 13/02/2023, Ngô Thị X sử dụng liên hợp máy làm đất dùng trong nông nghiệp (sau đây gọi tắt là máy nông nghiệp) của gia đình để cày ruộng ở cạnh đường tỉnh lộ 244 thuộc địa phận thôn Đ, xã Y, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi cày ruộng xong, Ngô Thị X điều khiển máy nông nghiệp đi theo đường tỉnh lộ 244 hướng đi xã Q – xã M để đi về nhà. Khi đi đến đoạn Km 07 + 600 tỉnh lộ 244 thì máy nông nghiệp bị hỏng, Ngô Thị X đỗ máy ở phần đường bên phải hướng đi xã Q – xã M và đi bộ về nhà (cách đó khoảng 100m) để lấy dụng cụ sửa máy nông nghiệp.

Khoảng 18 giờ 20 phút cùng ngày, anh Lý Văn H, sinh năm 1975, trú tại thôn Đ1, xã Y, huyện H, tỉnh Lạng Sơn điều khiển xe mô tô YAMAHA Biển kiểm soát 12H1-71** đang lưu thông trên đường đi từ thôn Đ, xã Y, huyện H để về nhà đã đâm vào phần bánh lồng bên trái máy nông nghiệp của Ngô Thị X khiến xe mô tô bị đổ rê trên đường dẫn đến anh Hạnh bị thương, ngay sau đó được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh B nhưng do bị thương tích nặng nên đến ngày 14/02/2023 anh Hạnh đã tử vong.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường thể hiện: nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, không bị che khuất tầm nhìn, mặt đường trải nhựa phẳng, rộng 06m, hai bên lề đất đều rộng 01m, sát lề đất bên phải hướng đi xã M là ruộng của gia đình Ngô Thị X. Hiện trường mô tả theo hướng xã Y đi xã M, cột Km 07 + 500 làm mốc, mép đường bên phải làm chuẩn, các dấu vết do tai nạn tập trung ở phần đường bên phải. Trong đó vị trí va chạm xác định và vùng đất rơi vãi trên mặt đường cách cột Km 07 + 500 về hướng xã Y chệch mép đường bên phải 101,75m, có kích thước 1,1m x 0,8m, tâm cách mép đường bên phải 01m; máy nông nghiệp đỗ trên một phần đường và lề đường bên phải hướng Y - M, đầu máy quay hướng M, đuôi máy quay hướng Y, điểm ngoài cùng, xa nhất của bánh lồng sắt bên trái cách mép đường nhựa bên phải 1,1m; dưới khu vực đầu liên hợp máy có vùng dầu chảy loang trên mặt đường nhựa và lề đường đất bên phải, kích thước 0,8m x 0,8m.

Kết quả khám phương tiện đối với xe mô tô 12H1-71** các dấu vết hỏng hóc do tai nạn tập trung ở phía trước và hai bên thân xe; máy nông nghiệp dấu vết va chạm tại phần bánh lồng bên trái.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 4543/23/GDPY ngày 01/3/2023 của Trung tâm Pháp y Bệnh viện Đa khoa tỉnh B kết luận Lý Văn H chết do chấn thương sọ não, vỡ xương sọ, chảy máu nội sọ do tai nạn giao thông.

Tại bản kết luận giám định kỹ thuật số 18/GĐKT-ĐK ngày 28/02/2023 của Công ty Cổ phần Đăng kiểm xe cơ giới Lạng Sơn kết luận: khi xảy ra tai nạn, các hệ thống an toàn của xe mô tô 12H1-71**đầy đủ, hoạt động bình thường, đảm bảo an toàn kỹ thuật.

Tại Công văn số 690/KTHT-CD ngày 27/7/2023 của Cục Kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trả lời đối với phương tiện do Ngô Thị X điều khiển là “Liên hợp máy làm đất dùng trong nông nghiệp”.

Bản kết luận định giá tài sản số 10/KL-HĐĐGTS ngày 28/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Hữu Lũng kết luận chi phí sửa chữa, thay thế các bộ phận hư hỏng của xe mô tô 12H1-71**là 669.000 đồng.

Kết quả kiểm tra nồng độ cồn và ma túy đối với Ngô Thị X là 0,000mg/l khí thở và âm tính với ma túy; Lý Văn H có kết quả 31,52mmol/l máu và âm tính với ma túy.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 Liên hợp máy làm đất dùng trong nông nghiệp của gia đình Ngô Thị X; ngày 08/9/2023 cơ quan điều tra đã trả lại 01 xe mô tô 12H1-71**, 01 giá đỡ chân trước của xe mô tô; 01 giấy đăng ký xe mô tô số 0036** và giấy phép lái xe số 2401437097** là của anh Lý Văn H cho người đại diện của bị hại.

Tại bản Cáo trạng số: 109/CT-VKS, ngày 07/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Ngô Thị X về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo đã thăm hỏi, bồi thường cho gia đình bị hại Lý Văn H tổng số tiền 5.000.000 đồng. Đại diện của bị hại ông Lý Văn H2 có đơn yêu cầu Ngô Thị X phải bồi thường các khoản tổng là 154.120.000 đồng, sau đó xác định bị hại có một phần lỗi nên chỉ yêu cầu bồi thường 80.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội; về phần dân sự đại diện bị hại giữ nguyên yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn trình bày lời luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Ngô Thị X phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; các Điều 50, 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Ngô Thị X từ 12 tháng đến 18

tháng tù, cho hưởng án treo, ấn định gấp đôi thời gian thử thách. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo 01 Liên hợp máy làm đất dùng trong nông nghiệp.

Trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586 và Điều 591 Bộ luật Dân sự, buộc Ngô Thị X bồi thường cho gia đình bị hại các khoản: chi phí cứu chữa, mai táng có hóa đơn; Tiền thuê xe đưa bị hại đi cấp cứu và chở về 4.000.000 đồng; tiền sửa chữa xe 669.000 đồng; chi phí cấp dưỡng nuôi 01 con chưa thành niên 9.600.000 đồng; tổn thất về tinh thần 50 lần mức lương cơ sở. Trong vụ án có lỗi hỗn hợp của cả bị cáo và bị hại, trong đó đánh giá lỗi của bị cáo chiếm 50%, bị hại 50% nên đề nghị buộc bị cáo Ngô Thị X phải bồi thường 50% tổng giá trị thiệt hại nêu trên, được khấu trừ 5.000.000 đồng đã bồi thường.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự thẩm, án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo nhận thấy hành vi gây ra là vi phạm pháp luật, xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo để bị cáo sửa chữa lỗi lầm của bản thân, cải tạo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lương Thị H1, đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Hồ sơ đã có lời khai, lời trình bày, đề nghị của người vắng mặt được thu thập hợp pháp, việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử, căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt.

[3] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, các bản kết luận giám định phương tiện, xét nghiệm chất kích thích; các biên bản khám nghiệm hiện trường, tử thi, phương tiện... đồng thời hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã thu thập hợp pháp và được thẩm tra tại phiên tòa; có đủ cơ sở để xác định:

[4] Khoảng 18 giờ 20 phút ngày 13/02/2023, tại Km 07 + 600 đường tỉnh 244 thuộc thôn Đ, xã Y, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, Ngô Thị X điều khiển máy nông nghiệp tham gia giao thông, di chuyển trên làn đường dành cho các phương tiện tham gia giao thông đường bộ, do không chấp hành quy tắc giao thông đường bộ về việc đỗ xe (bánh lồng trái cách mép đường nhựa bên phải 1,1m), không đặt cảnh báo nguy hiểm ở phía trước và phía sau xe trong điều kiện trời tối, hạn chế về ánh sáng, tầm nhìn để người điều khiển phương tiện khác biết nên đã gây tai nạn với xe mô tô Biển kiểm soát 12H1-71**do anh Lý Văn H điều khiển đi phía sau cùng chiều. Điểm va chạm được xác định tại phần đầu xe mô tô đâm va vào bánh lồng của máy nông nghiệp, sau đó xe mô tô và người điều khiển bị đổ, ngã kéo rê trên mặt đường

[5] Tại thời điểm đó, kết quả xét nghiệm thể hiện Lý Văn H điều khiển xe mô tô BKS 12H1-71**tham gia giao thông sau khi đã sử dụng nhiều rượu bia (nồng độ còn 31,52mmol/l máu), không giảm tốc độ và giữ khoảng cách an toàn với phương tiện phía trước nên khi gặp chướng ngại vật là phương tiện dừng đỗ trên đường, không kịp xử lý an toàn gây tai nạn. Hậu quả Lý Văn H bị chấn thương sọ não được đưa đi cấp cứu kịp thời, nhưng do đa chấn thương quá nặng nên đã tử vong vào ngày 14/02/2023; xe mô tô bị hư hỏng trị giá 669.000 đồng.

[6] Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 5, Điều 4; điểm a, d khoản 3 Điều 18 Luật Giao thông đường bộ, cụ thể:

“Điều 4. Nguyên tắc hoạt động giao thông đường bộ....;

...5. Người tham gia giao thông phải có ý thức tự giác, nghiêm chỉnh chấp hành quy tắc giao thông đường bộ, giữ gìn an toàn cho mình và cho người khác. Chủ phương tiện và người điều khiển phương tiện phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc bảo đảm an toàn của phương tiện tham gia giao thông đường bộ”

“Điều 18. Dừng xe, đỗ xe trên đường bộ:

...3. Người điều khiển phương tiện khi dừng xe, đỗ xe trên đường bộ phải thực hiện quy định sau đây:

a) Có tín hiệu báo cho người điều khiển phương tiện khác biết;

... d) Sau khi đỗ xe, chỉ được rời khỏi xe khi đã thực hiện các biện pháp an toàn; nếu xe đỗ chiếm một phần đường xe chạy phải đặt ngay biển báo hiệu nguy hiểm ở phía trước và phía sau xe để người điều khiển phương tiện khác biết;

[7] Hành vi nguy hiểm của bị cáo đã xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây hậu quả nghiêm trọng làm chết 01 người và gây hư hỏng tài sản. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Lỗi của bị cáo được xác định một phần là lỗi vô ý do quá tự tin, cầu thả; theo quy định của Luật giao thông đường bộ, người điều khiển phương tiện khi dừng xe, đỗ xe trên đường bộ phải có tín hiệu báo cho người điều khiển phương tiện khác biết đồng thời phải thực hiện đặt biển báo hiệu nguy hiểm, cảnh báo cho người điều khiển phương tiện khác ở phía trước và sau xe. Một phần là lỗi hỗn hợp do bị hại điều khiển xe tham gia giao thông sau khi đã sử dụng rượu bia, không giữ tốc độ và khoảng cách an toàn với phương tiện phía trước, vi phạm quy định pháp luật giao thông đường

bộ. Từ các phân tích nêu trên đảm bảo căn cứ xác định, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự; Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng đã truy tố đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[8] Để quyết định hình phạt ngoài việc xem xét, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm trong hành vi phạm tội của bị cáo, cần phải xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để cá thể hóa trách nhiệm hình sự và hình phạt, cụ thể:

[9] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; chưa từng bị xử lý kỷ luật, xử lý hành chính.

[10] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[11] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội và thể hiện thái độ ăn năn hối cải, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có lỗi như đã phân tích tại mục[7], sau khi gây tai nạn bị cáo đã bồi thường được một phần tiền trị giá 5.000.000 đồng, ý thức nhằm khắc phục hậu quả. Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[12] Về hình phạt chính: Trên cơ sở xem xét, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xác định bị cáo có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng, có tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo phạm tội có yếu tố lỗi hỗn hợp, khi lái máy nông nghiệp không sử dụng rượu bia, chất kích thích, ma túy; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình có mẹ già và 04 con chưa thành niên. Hội đồng xét xử quyết định xử phạt bị cáo hình phạt tù ở trên mức khởi điểm của khung hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định gấp đôi thời gian thử thách, cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát, giáo dục của gia đình và chính quyền nơi cư trú nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, nhưng vẫn đảm bảo tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[13] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[14] Về nghĩa vụ dân sự: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã căn cứ các quy định từ Điều 584, 585, 586 và Điều 591 Bộ luật Dân sự và hướng dẫn tại Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng pháp luật về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng để xem xét các khoản chi phí hợp lý, thực tế có thể được chấp nhận một phần đối với đơn yêu cầu của người đại diện bị hại đồng thời phải xem xét đối trừ phần lỗi tương ứng của bị hại, để xác định số tiền phải bồi thường cho hợp tình, hợp lý một cách đầy đủ, toàn bộ, kịp thời, cụ thể:

[15] Một là, khoản chi phí thuê phương tiện đưa người bị hại đi cấp cứu tại cơ sở y tế (từ thôn Đ, xã Y, huyện H đi Bệnh viện đa khoa tỉnh B), tổng lượt đi và

lượt về 4.000.000 đồng (khi trả tiền có chị X chứng kiến); hai là, chi phí hợp lý cho việc mai táng bao gồm các khoản tiền mua quan tài, các vật dụng cần thiết cho việc khâm liệm, khăn tang, hương, nến, hoa và các khoản chi phí khác phục vụ cho việc chôn cất theo thông lệ chung là 13.930.000 đồng, có xác nhận của bà Bùi Thị M – Dịch vụ tang lễ trọn gói ML; ba là, khoản tiền cấp dưỡng cho con chưa thành niên là cháu Lý Viết H, sinh ngày 27/02/2006 (17 tuổi) là 12 tháng x 800.000 đồng = 9.600.000 đồng mà bị hại có nghĩa vụ cấp dưỡng; bốn là, mức bồi thường tổn thất tinh thần phù hợp tương ứng khoảng 60 tháng lương cơ bản x 1.800.000 đồng/tháng = 117.000.000 đồng; năm là, chi phí sửa chữa xe máy của bị hại có hóa đơn kèm theo là 1.625.000 đồng, tuy nhiên tại Kết luận định giá tài sản số 10/KL-HĐĐGTS ngày 28/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hữu Lũng kết luận chi phí sửa chữa, thay thế các bộ phận hư hỏng của xe mô tô 12H1-71** là 669.000 đồng. Về khoản tiền viện phí gia đình bị hại không cung cấp được hóa đơn thanh toán nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận. Khoản tiền mua thuốc điều trị cấp cứu não 2.665.000 đồng, gông đỡ đầu 300.000 đồng và 03 bóng thở oxy trợ lực 1.800.000 đồng là phù hợp, tương thích và có hóa đơn bán thuốc do anh Lý Văn H2 là em trai bị hại mua tại Nhà thuốc bệnh viện sông T khi bị hại đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa tỉnh B. Tổng các khoản chi phí hợp lý, thực tế có biên lai hóa đơn thanh toán phù hợp với quy định pháp luật được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận là: 4.000.000đ + 13.930.000đ + 9.600.000đ + 117.000.000đ + 669.000đ + 2.665.000đ + 300.000đ + 1.800.000đ = 149.964.000đ (Một trăm bốn mươi chín triệu chín trăm sáu mươi tư nghìn đồng).

[16] Bị hại điều khiển phương tiện tham gia giao thông nhưng vi phạm quy định về nồng độ cồn và không giảm tốc độ, đảm bảo khoảng cách an toàn, tự đâm va gây tai nạn nên phải chịu phần lỗi lớn hơn, tự chịu 55% lỗi, tương ứng bị cáo phải chịu 45% lỗi x 149.964.000đ = 67.484.000đ (Sáu mươi bảy triệu bốn trăm tám mươi tư nghìn đồng). Điều này cũng phù hợp cơ bản với mức mà hai bên gia đình đã tự thỏa thuận là khoảng 50.000.000 đồng, trong khi đó bị cáo đã tự nguyện thăm hỏi, phúng viếng 5.000.000 đồng.

[17] Về xử lý vật chứng: Trả lại 01 Liên hợp máy làm đất dùng trong nông nghiệp cho gia đình bị cáo Ngô Thị X vì là công cụ phương tiện sản xuất nông nghiệp, kiếm sống nuôi gia đình.

[18] Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 12H1-71**, 01 giá đỡ chân trước của xe mô tô; 01 giấy đăng ký xe mô tô số 0036** và giấy phép lái xe số 2401437097** là của anh Lý Văn H; xác nhận quá trình điều tra, cơ quan công an đã trả lại tài sản cho người đại diện của bị hại bà Lương Thị H1 là phù hợp với quy định của pháp luật.

[19] Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch tương ứng số tiền phải bồi thường.

[20] Đề nghị luận tội và các căn cứ áp dụng, xử lý các vấn đề liên quan của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa phù hợp với các nhận định nêu trên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[21] Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan theo quy định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[22] Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 50 và 65 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ khoản 5 Điều 275, các Điều 354, khoản 2 Điều 468, Điều 584, 585, 586 và Điều 591 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ điểm c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106, khoản 2 điều 136, các Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23, Điều 26, Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tội danh, hình phạt.

Tuyên bố bị cáo Ngô Thị X phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

Xử phạt bị cáo Ngô Thị X 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách 02 (hai), tính từ ngày xét xử sơ thẩm 23/11/2023.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện H, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người được hưởng án treo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú trong việc giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Nghĩa vụ dân sự.

Bị cáo Ngô Thị X có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm cho gia đình bị hại số tiền là 67.484.000đ (sáu mươi bảy triệu bốn trăm tám mươi tư nghìn đồng). Xác nhận bị cáo đã thanh toán trước 5.000.000đ nay còn phải bồi thường cho gia đình bị hại số tiền là 62.484.000đ (sáu mươi hai triệu bốn trăm tám mươi tư nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật mà bên được thi hành có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành không chịu trả hoặc chậm trả số tiền nêu trên, thì hàng tháng phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền phải thi hành theo

quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự, trường hợp không thỏa thuận được và có tranh chấp thì được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Xử lý vật chứng.

- Trả lại cho bị cáo Ngô Thị X 01 Liên hợp máy làm đất dùng trong nông nghiệp.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn và được mô tả chi tiết theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 08/11/2023).

4. Án phí: Buộc bị cáo Ngô Thị X phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp Ngân sách Nhà nước và 3.124.000 đồng (ba triệu một trăm hai mươi tư nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch để nộp Ngân sách nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Hữu Lũng;
- Công an huyện Hữu Lũng;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Hữu Lũng;
- Chi cục THADS huyện Hữu Lũng;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Mạnh Cường.